

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TRẢNG BOM
TỈNH ĐỒNG NAI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 24/2022/HS-ST
Ngày 24 - 01 - 2022

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TRẢNG BOM**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Dương Thị Thùy Trinh;

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Trần Thị Hồng Thảo;

Ông Trần Văn Ân.

- Thư ký phiên tòa: Bà Lê Thị Thảo - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Trảng Bom.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Trảng Bom tham gia phiên tòa: Bà Phạm Thị Thu Hiền - Kiểm sát viên.

Từ ngày 21 tháng 01 năm 2022 đến ngày 22 tháng 01 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Trảng Bom, tỉnh Đồng Nai, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 293/2021/TLST-HS ngày 06 tháng 12 năm 2021; theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử sơ thẩm số: 257/2021/QĐXXST-HS ngày 17 tháng 12 năm 2021; Quyết định hoãn phiên tòa số 02/2022/HSST-QĐ ngày 13/01/2022, đối với các bị cáo:

1. Bùi Văn N, sinh ngày 25 tháng 01 năm 1998 tại Thanh Hóa; nơi đăng ký thường trú: Thôn M, xã Đ, huyện B, tỉnh Thanh Hóa; nghề nghiệp: Làm thuê; trình độ văn hóa (học vấn): 7/12; dân tộc: Mường; giới tính: nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Bùi Văn M và bà Quách Thị L; bị cáo chưa có vợ con; tiền án: Không; tiền sự: Không; nhân thân: Bị xử phạt vi phạm hành chính về hành vi đánh bạc theo Quyết định số 06/QĐ-XPVPHC ngày 19/02/2019; Bị cáo tại ngoại; có mặt tại phiên tòa.

2. Bùi Văn X, sinh năm 1992 tại Thanh Hóa; nơi đăng ký thường trú: Thôn 10, xã Đ, huyện B, tỉnh Thanh Hóa; nơi cư trú: Tổ 4C, khu phố 5, thị trấn T, huyện T1, tỉnh Đồng Nai; nghề nghiệp: Làm thuê; trình độ văn hóa (học vấn): 12/12; dân tộc: Mường; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam;

con ông Bùi Văn T2 và bà Hà Thị D; Bị cáo chưa có vợ con; tiền án: Không; tiền sự: Không; Bị cáo tại ngoại; có mặt tại phiên tòa.

3. Phạm Văn T, sinh ngày 04 tháng 5 năm 1992 tại Thanh Hóa; nơi đăng ký thường trú: Khu phố N, thị trấn N1, huyện N2, tỉnh Thanh Hóa; nơi cư trú: 780, ấp Q, xã Q2, huyện T1, tỉnh Đồng Nai; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa (học vấn): 10/12; dân tộc: Mường; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Phạm Văn T3 và bà Phạm Thị O; bị cáo có vợ và 03 con; tiền án: Không; tiền sự: Không; Bị cáo tại ngoại; có mặt tại phiên tòa.

4. Bùi Văn Đ, sinh ngày 02 tháng 12 năm 1996 tại Thanh Hóa; nơi đăng ký thường trú: Thôn M, xã Đ, huyện B, tỉnh Thanh Hóa; nghề nghiệp: Làm thuê; trình độ văn hóa (học vấn): 8/12; dân tộc: Mường; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Bùi Văn M và bà Quách Thị L; Bị cáo chưa có vợ con; tiền án: Không; tiền sự: Không; Bị cáo tại ngoại; có mặt tại phiên tòa.

5. Hà Văn N1, sinh ngày 10 tháng 8 năm 1996 tại Thanh Hóa; nơi đăng ký thường trú: Thôn 10, xã Đ, huyện B, tỉnh Thanh Hóa; nghề nghiệp: Làm thuê; trình độ văn hóa (học vấn): 6/12; dân tộc: Mường; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Hà Văn T4 và bà Phạm Thị H; Bị cáo chưa có vợ con; tiền án: Không; tiền sự: Không; Bị cáo tại ngoại; có mặt tại phiên tòa;

6. Hà Công T5, sinh ngày 10 tháng 4 năm 1994 tại Thanh Hóa; nơi đăng ký thường trú: Thôn 10, xã Đ, huyện B, tỉnh Thanh Hóa; nghề nghiệp: Làm thuê; trình độ văn hóa (học vấn): 10/12; dân tộc: Mường; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Hà Công C và bà Bùi Thị N2; Bị cáo có chưa có vợ con; tiền án: Không; tiền sự: Không; Bị cáo tại ngoại; có mặt tại phiên tòa.

7. Trịnh Minh T6, sinh ngày 20 tháng 10 năm 1964 tại Quảng Bình; nơi đăng ký thường trú: Xóm 3, xã Q, huyện Q1, tỉnh Quảng Bình; nghề nghiệp: Làm thuê; trình độ văn hóa (học vấn): 7/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trịnh Quang M (đã chết) và bà Lê Thị T7 (đã chết); Bị cáo có vợ và 03 con; tiền án: Không; tiền sự: Không; Bị cáo tại ngoại; có mặt tại phiên tòa.

8. Nguyễn Thanh L, sinh năm 1991 tại Thừa Thiên Huế; nơi đăng ký thường trú: Thôn P, xã B, huyện H, tỉnh Thừa Thiên Huế; nghề nghiệp: Làm thuê; trình độ văn hóa (học vấn): 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn L1 và bà Nguyễn Thị T8; Bị

cáo chưa có vợ con; tiền án: Không; tiền sự: Không; Bị cáo tại ngoại; có mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 21 giờ 00 phút ngày 23/7/2021, Bùi Văn X, Bùi Văn N, Hà Văn N1, Trịnh Minh T6, Hà Công T5, Nguyễn Thanh L rủ nhau đến chơi trồng cây giống của anh Nguyễn Anh C tại ấp Q, xã Q1, huyện T1 (anh C giao vườn cây giống cho L quản lý) để đánh bạc. Sau đó, Bùi Văn Đ, Phạm Văn T điều khiển xe mô tô đến và cùng tham gia đánh bạc thắng thua bằng tiền dưới hình thức đánh bài “Cào liêng”, cách thức như sau: Các con bạc sử dụng 01 bộ bài tây 52 lá chia đều cho mỗi người tham gia chơi 03 lá bài, mỗi người đặt ra chiều bạc 50.000 đồng (gọi là tiền đường) để cược. Sau khi chia bài xong thì các con bạc tính điểm và bắt đầu tố theo thứ tự từ người chia bài rồi đến người kế tiếp từ phải qua trái, quy định mỗi ván người chơi tố từ 50.000 đồng đến 500.000 đồng và được tố nhiều lần trong 01 ván bài, con bạc nào theo thì đặt tiền lên chiều bạc còn con bạc nào không theo thì úp bỏ bài coi như đã thua ván bài đó. Sau các vòng tố, nếu chỉ còn 01 con bạc thì con bạc đó thắng sẽ ăn hết số tiền cá cược trên chiều bạc, nếu còn từ 02 con bạc trở lên thì các con bạc sẽ mở bài ra và tính điểm cao, thấp như sau: bài cao nhất gọi là Sáp khi 03 lá bài cùng giá trị với nhau (ví dụ: 03 lá A (xì), tiếp theo bài liêng là có 03 lá bài có giá trị liền nhau (ví dụ như: 8,9,10), tiếp theo là 03 tây (ví dụ như: J, Q, K) và tiếp theo tính điểm dựa trên tổng số điểm của 03 lá bài, điểm cao nhất là 09 điểm, điểm thấp nhất là 0 điểm (bù), người có bài cao nhất sẽ thắng toàn bộ số tiền cá cược ván bạc đó.

Đến 23 giờ 30 phút cùng ngày thì bị Công an huyện Trảng Bom bắt quả tang, quá trình điều tra xác định: Bùi Văn N mang theo và sử dụng số tiền 3.400.000 đồng để đánh bạc, Bùi Văn X mang theo và sử dụng số tiền 3.000.000 đồng để đánh bạc, Hà Văn N1 mang theo và sử dụng số tiền 2.750.000 đồng để đánh bạc, Bùi Văn Đ mang theo và sử dụng số tiền 2.000.000 đồng để đánh bạc, Nguyễn Thanh L mang theo và sử dụng số tiền 1.800.000 đồng để đánh bạc, Hà Công T5 mang theo và sử dụng số tiền 1.700.000 đồng để đánh bạc, Phạm Văn T mang theo và sử dụng số tiền 1.000.000 đồng để đánh bạc, Trịnh Minh T6 mang theo và sử dụng số tiền 700.000 đồng để đánh bạc. Ngoài ra còn một số đối tượng (chưa rõ nhân thân lai lịch) cùng tham gia đánh bạc nhưng đã về trước khi bị Công an huyện Trảng Bom bắt quả tang.

Vật chứng của vụ án:

- Số tiền 5.150.000 đồng trên chiếu bạc, 12.900.000 đồng trong người các bị cáo; Tổng cộng 18.050.000 đồng;

- 01 bộ bài tây 52 lá, 01 bạt nhựa kích thước khoảng 01x01m làm chiếu bạc.

- 03 điện thoại di động hiệu Iphone, 02 điện thoại hiệu Samsung, 01 điện thoại hiệu Realme, 01 điện thoại hiệu Nokia; 03 xe mô tô hiệu Sirius biển số: 36B7-943.91, 60B8- 454.78, 60B9-121.49; 01 xe mô tô hiệu Wave biển số: 60N7-7189, 01 xe mô tô hiệu Wamem biển số 39F2-9525 (Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Trảng Bom và Viện kiểm sát nhân dân huyện Trảng Bom đã giao trả lại cho chủ sở hữu).

Tại bản Cáo trạng số: 295/CT/VKS-TB ngày 30 tháng 11 năm 2021, Viện Kiểm sát nhân dân huyện Trảng Bom đã truy tố Bùi Văn N, Bùi Văn X, Hà Văn N1, Bùi Văn Đ, Nguyễn Thanh L, Hà Công T5, Phạm Văn T, Trịnh Minh T6 về tội “Đánh bạc” theo quy định tại khoản 1 Điều 321 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Tại phiên tòa, đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Trảng Bom giữ nguyên quan điểm truy tố như bản cáo trạng đã nêu và đề nghị:

- Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51, Điều 35 của Bộ luật Hình sự 2015;

- Xử phạt các bị cáo Bùi Văn N, Bùi Văn X, Hà Văn N1, Bùi Văn Đ, Hà Công T5, Phạm Văn T, Nguyễn Thanh L, Trịnh Minh T6 mỗi bị cáo từ 20.000.000 đồng đến 30.000.000 đồng;

- Xử lý vật chứng:

+ Tịch thu nộp Ngân sách Nhà nước số tiền 18.050.000 đồng;

+ Tịch thu tiêu hủy 01 bộ bài tây 52 lá đã qua sử dụng, 01 bạt nhựa có kích thước khoảng 01x01m.

- Buộc các bị cáo chịu án phí hình sự sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Tổ tụng:

Trong suốt quá trình điều tra, truy tố và xét xử, các hành vi, quyết định tố tụng của những người tiến hành tố tụng phù hợp với quy định của pháp luật tố tụng hình sự; các văn bản tố tụng được tổng đạt hợp lệ và đầy đủ. Quá trình điều

tra và tại phiên tòa các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện là hợp pháp.

[2] Về tội danh:

2.1. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo đều thừa nhận hành vi phạm tội. Lời khai của các bị cáo là phù hợp với nhau, phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang, tang vật chứng đã thu giữ và các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Theo đó, có đủ cơ sở để xác định, khoảng 21 giờ 00 phút ngày 23/7/2021, Bùi Văn X, Bùi Văn N, Hà Văn N1, Bùi Văn Đ, Phạm Văn T, Trịnh Minh T6, Hà Công T5, Nguyễn Thanh L đã có hành vi đánh bạc được thua bằng tiền dưới hình thức đánh bài “Cào liêng” tại chòi trồng cây giống của anh Nguyễn Anh C tại ấp Q, xã Q1, huyện Trảng Bom.

2.2. Hành vi nêu trên của các bị cáo đã phạm vào tội “Đánh bạc” theo quy định tại khoản 1 Điều 321 của Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi bổ sung năm 2017); trực tiếp xâm phạm đến trật tự công cộng, làm ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh chính trị ở địa phương. Đánh bạc là một tệ nạn xã hội và là một trong những nguyên nhân phát sinh các loại tội phạm khác. Các bị cáo đều là người có đủ năng lực, hành vi chịu trách nhiệm hình sự, nhận thức biết rõ hành vi đánh bạc được thua bằng tiền theo hình thức “Cào liêng” là một hình thức đánh bạc bị Nhà nước cấm nhưng vẫn cố ý thực hiện. Vì vậy việc truy tố, xét xử và buộc các bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự, hình phạt theo mức độ, vai trò của mỗi bị cáo đã thực hiện là cần thiết nhằm răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung.

[3] Về trách nhiệm hình sự:

3.1. Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không có.

3.2. Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Các bị cáo trong giai đoạn điều tra và tại phiên tòa đều thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải thuộc trường hợp được quy định tại điểm i, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017);

3.3. Về hình phạt: Căn cứ tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội, hành vi phạm tội, nhân thân, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của các bị cáo nhận thấy: Các bị cáo tham gia vụ án với tính chất đồng phạm giản đơn; có nhân thân tốt, quá trình điều tra và trong giai đoạn chuẩn bị xét xử luôn có mặt khi được triệu tập, ngoài lần phạm tội này đều chấp hành tốt chính sách, pháp luật tại địa phương; có nơi cư trú cụ thể, rõ ràng, có khả năng tự cải tạo nên chỉ

cần áp dụng hình phạt tiền là đủ để răn đe và giáo dục các bị cáo; do đó áp dụng hình phạt tiền là hình phạt chính đối với các bị cáo.

[4] Đối với các đối tượng tham gia đánh bạc nhưng đã bỏ về trước khi bị Công an huyện Trảng Bom bắt quả tang đề nghị Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Trảng Bom tiếp tục điều tra làm rõ, khi có cơ sở sẽ xử lý sau.

[5] Về xử lý vật chứng:

- Đối với 03 điện thoại di động hiệu Iphone, 02 điện thoại hiệu Samsung, 01 điện thoại hiệu Realme, 01 điện thoại hiệu Nokia; 03 xe mô tô hiệu Sirius biển số: 36B7-943.91, 60B8- 454.78, 60B9-121.49; 01 xe mô tô hiệu Wave biển số: 60N7-7189, 01 xe mô tô hiệu Wamem biển số 39F2-9525 Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Trảng Bom và Viện kiểm sát nhân dân huyện Trảng Bom đã trả lại cho chủ sở hữu là phù hợp;

- Tịch thu nộp Ngân sách Nhà nước Số tiền 18.050.000 đồng;

- Tịch thu tiêu hủy 01 bộ bài tây 52 lá đã qua sử dụng, 01 bạt nhựa có kích thước khoảng 01x01m.

[6] Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm.

[7] Xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Trảng Bom phù hợp với các nhận định nêu trên nên cần chấp nhận.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ khoản 1 Điều 321, Điều 35, điểm i, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017);

- Tuyên bố các bị cáo Bùi Văn X, Bùi Văn N, Hà Văn N1, Bùi Văn Đ, Phạm Văn T, Trịnh Minh T6, Hà Công T5, Nguyễn Thanh L, phạm tội “Đánh bạc”;

- Xử phạt bị cáo Bùi Văn X 25.000.000 đồng (Hai mươi lăm triệu đồng).

- Xử phạt bị cáo Bùi Văn N 20.000.000 đồng (Hai mươi triệu đồng).

- Xử phạt bị cáo Hà Văn N1 20.000.000 đồng (Hai mươi triệu đồng).

- Xử phạt bị cáo Bùi Văn Đ 20.000.000 đồng (Hai mươi triệu đồng).

- Xử phạt bị cáo Phạm Văn T 20.000.000 đồng (Hai mươi triệu đồng).

- Xử phạt bị cáo Hà Công T5 20.000.000 đồng (Hai mươi triệu đồng).

- Xử phạt bị cáo Trịnh Minh T6 20.000.000 đồng (Hai mươi triệu đồng).

- Xử phạt bị cáo Lê Thanh L 20.000.000 đồng (Hai mươi triệu đồng).

2. Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015;

- Tịch thu nộp Ngân sách Nhà nước số tiền 18.050.000 đồng (*Mười tám triệu không trăm năm mươi nghìn đồng*) theo biên lai thu tiền số 0005036 ngày 10/12/2021 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Trảng Bom;

- Tịch thu tiêu hủy 01 bộ bài tây 52 lá đã qua sử dụng, 01 bạt nhựa có kích thước khoảng 01x01m (các vật chứng nêu trên đang được tạm giữ tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Trảng Bom theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 10/12/2021).

3. Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án: Buộc các bị cáo Bùi Văn X, Bùi Văn N, Hà Văn N1, Bùi Văn Đ, Phạm Văn T, Trịnh Minh T6, Hà Công T5, Nguyễn Thanh L mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

4. Các bị cáo có quyền kháng cáo trong hạn 15 (mười lăm) ngày, kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- VKSND huyện;
- VKSND tỉnh;
- Công an huyện;
- Chi cục THADS huyện;
- UBND cấp xã nơi b/c cư trú;
- Sở Tư pháp;
- TAND tỉnh;
- Lưu: hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Dương Thị Thùy Trinh